

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/DSPT
Ngày 28/12/2017
V/v Kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tính

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Luận

Ông Ngô Xuân Ninh

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2017/TLPT-DS ngày 23/10/2017 về “Kiện đòi tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/DSST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 18/2017/QĐ-PT ngày 05/12/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Bà L ủy quyền cho ông K đại diện tham gia tố tụng - Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 01 H5 ngõ 203, K, H, Hà Nội - Vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị L trình bày: Ngày 29/3/2013 con trai ông bà bị chết đột ngột trong khi đang học tại Trường Quân sự tỉnh Bắc Ninh, do đau khổ không biết nguyên nhân cái chết của con trai mình nên bà L có đến gặp bà C nhờ giúp đỡ. Bà C nhận lời và yêu cầu bà L đưa trước 100.000.000đ, khi nào xong việc thì đưa tiếp 100.000.000đ. Ngày 27/02/2013 (âm lịch) bà L đã giao cho bà C 100.000.000đ và có viết giấy biên nhận, bà C cam kết nếu không tìm ra thủ phạm để minh oan cho cái chết của cháu Kiên thì phải trả lại tiền cho ông K, bà L. Tuy nhiên, sau hơn 04 năm không tìm ra nguyên nhân chết của anh Kiên nên ông K, bà L đã đến đòi lại tiền nhưng bà C nói đã nhờ anh T là nhà báo và hứa trả dần tiền bằng cách lấy thịt lợn và giò để trừ nợ nhưng ông K, bà L không đồng ý nên đã khởi kiện yêu cầu bà C phải trả lại 100.000.000đ.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị C trình bày: Tháng 02/2013 (âm lịch) bà L có đến nhà đặt vấn đề về việc lo giải oan cho cái chết của con trai. Bà C có nói là quen với nhà báo Ngô Văn T và hẹn hôm sau anh T về để hai bên trao đổi công việc. Ngày 27/02/2013 (âm lịch) bà L đến nhà bảo gọi anh T về nhận tiền nhưng anh T bận họp không về được nên nhờ bà C cầm tiền hộ. Sau đó bà L đưa cho bà C 100.000.000đ có viết giấy nhận tiền, đến chiều ngày 27/02/2013 bà C đã đưa lại số tiền đó cho anh T, từ đó bà L và anh T liên lạc với nhau chứ bà C không liên quan gì. Sau đó ngày 13/5/2013 bà C bị Công an huyện T bắt giữ trong vụ án khác nên không còn liên lạc với bà L và anh T nữa. Nay ông K, bà L khởi kiện đòi số tiền 100.000.000đ thì bà C không đồng ý.

Anh Ngô Văn T trình bày: Việc bà C cho rằng đã giao cho anh số tiền 100.000.000đ và xác nhận công việc ngày 07/4/2013 là không đúng, anh không quen biết vợ chồng ông K, bà L và không nhận tiền hay liên quan gì đến vụ án.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm đã áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự; Điều 35, 144, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Buộc bà Nguyễn Thị C phải trả cho ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị L số tiền 100.000.000đ. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/7/2017 bà C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà Nguyễn Thị C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 27/02/2013 (âm lịch) bà Nguyễn Thị L đưa cho bà Nguyễn Thị C số tiền 100.000.000đ và có viết giấy biên nhận tiền với nội dung bà C cam kết sẽ có trách nhiệm tìm ra người gây ra cái chết cho cháu Kiên, nếu không tìm được bà C sẽ trả lại tiền cho vợ chồng ông K, bà L. Nhưng đến nay do bà C không thực hiện được công việc như đã cam kết nên ông K, bà L khởi kiện yêu cầu bà C phải trả lại số tiền 100.000.000đ. Bà C cho rằng bà chỉ giới thiệu anh T là nhà báo cho vợ chồng ông K để lo việc minh oan cái chết của cháu Kiên và chỉ nhận hộ tiền của bà L để chuyển cho anh T nên không đồng ý trả lại 100.000.000đ. Tuy nhiên, ông K, bà L và anh T đều khai không quen biết nhau và bà L chỉ biết giao tiền cho bà C để lo công việc, còn sau đó bà C đưa cho ai thì bà L không biết. Do đó, bản án sơ thẩm đã buộc bà C phải trả lại cho ông K, bà L số tiền 100.000.000đ là có căn cứ. Đối với việc bà C cho rằng đã đưa 100.000.000đ cho anh T, xét thấy đây là quan hệ tranh chấp khác nên bà C có quyền khởi kiện đòi lại tiền anh T bằng một vụ án khác nếu có yêu cầu.

Tại phiên tòa hôm nay, bà C không đưa ra được chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên kháng cáo của bà C là không được chấp nhận.

Về án phí: Bà C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 166 Bộ luật Dân sự; Điều 35, 144, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH ngày 27/02/2009 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Buộc bà Nguyễn Thị C phải trả cho ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thị L số tiền 100.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10% tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu 5.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận bà C đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 00850 ngày 14/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Hoàn trả ông K, bà L 2.500.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 00683 ngày 14/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tính